

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2026/TLST-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần C (V); địa chỉ trụ sở chính: Số A T, phường C, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Quang T – Trưởng phòng giao dịch Ngân Hàng TMCP C - Chi nhánh H1, Quảng Trị (*Văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/06/2024 và Văn bản ủy quyền lại số 187/UQ-CNQTI-TCTH ngày 15/05/2026*).

- **Bị đơn:** Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045173008178.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045066000711 (địa chỉ nơi thường trú trong CCCD: Khu phố L, phường Đ, Đ (cũ), tỉnh Quảng Trị);

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Nghĩa vụ trả nợ tiền vay*: Bà Trương Thị Kim L có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho Ngân hàng TMCP C theo Hợp đồng tín dụng số 0905/2025-HĐCVHM/NHCT450 ngày 09/5/2025 tính đến hết ngày 11/08/2026, với tổng số tiền: 5.775.067.851 đồng (*Năm tỷ bảy trăm bảy mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi một đồng*). Trong đó:

+ Nợ gốc: 5.500.000.000 đồng (*Năm tỷ năm trăm triệu đồng*)

+ Lãi: 275.067.851 đồng (*Hai trăm bảy mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi một đồng*).

2.2. *Nghĩa vụ tiếp tục trả lãi*: Bà Trương Thị Kim L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các Văn bản nhận nợ đính kèm kể từ ngày 12/8/2026 cho đến khi trả hết số nợ tiền vay nêu trên.

2.3. *Nghĩa vụ bảo đảm khoản vay*: Trường hợp bà Trương Thị Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Trương Thị Kim L và ông Nguyễn Thế H để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Thửa đất số 184a, tờ bản đồ số 27 tại địa chỉ: K, Phường A, TP ., tỉnh Quảng Trị; Diện tích: 100,0 m² (đất ở tại đô thị); Giấy chứng nhận (GCN): Số AO 422879, số vào sổ cấp GCN: "H"00564 do UBND thị xã Đ cấp ngày 21/05/2009. Phần diện tích đất tiếp giáp với thửa số 16, bà L, ông H thống nhất giữ nguyên hiện trạng; phần tiếp giáp với thửa số 26, phần tường rào chông lán qua thửa 26, bà L và ông H thống nhất sẽ tháo dỡ hoặc giao cho cơ quan có thẩm quyền (hoặc ngân hàng) tháo dỡ khi xử lý tài sản thế chấp.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Thửa đất số 237, tờ bản đồ số 05; Diện tích: 167,0 m² (đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài); Giấy chứng nhận (GCN): Số CX 863901, số vào sổ cấp GCN: CS09202 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 28/05/2021. Phần diện tích đất tiếp giáp với thửa số 26, bà L, ông H thống nhất giữ nguyên hiện trạng, phần ngoài sổ đỏ bà L và ông H thống nhất sẽ tháo dỡ hoặc giao cho cơ quan có thẩm quyền (hoặc ngân hàng) tháo dỡ khi xử lý tài sản thế chấp.

(Theo Hợp đồng thế chấp số 0306-01/2021/HĐBĐ/NHCT450 và Hợp đồng thế chấp số 0306/2021/HĐBĐ/NHCT450 cùng ngày 03/06/2021).

2.4. *Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: Bị đơn bà Trương Thị Kim L thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 11.267.450 đồng. Ngân

hàng TMCP C đã chi trả khoản tiền này nên bà Trương Thị Kim L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C: 11.267.450 đồng (*Mười một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Án phí:

- Bà Trương Thị Kim L thỏa thuận chịu toàn bộ án phí là: 56.887.534 đồng (*Năm mươi sáu triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tư ngàn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP C tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.792.622 đồng (*Năm mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi hai ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002303 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
 - Các đương sự;
 - VKSND khu vực 5;
 - Phòng THADS khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý